TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tâm.

Ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quách Hữu Ph, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ 1, khối 2, thị trấn K, huyện KK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Như X và bà Đào Thị S; bị cáo chưa có vợ con; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/11/2017 đến ngày 01/12/2017 được cho tại ngoại; có mặt.

2. Phùng Văn P, sinh năm 1986, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Y và bà Nguyễn Thị Ch; bị cáo có vợ là Trần Thị Nh và có 01 con; bị bắt tạm giam ngày 15/11/2017 đến ngày 01/12/2017 được cho tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn C, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 7, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Lê Thị Bích Ng và anh Vũ Văn Đ – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/7/2017 Vũ Văn C, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn C nhậu tại quán vịt Hùng Ngân, thuộc tổ 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa. Đến khoảng 18 giờ 30 phút có Quách Hữu Ph, Nguyễn Văn T và Th *(không rõ nhân thân)* đến ngồi nhậu ở bàn bên cạnh. Trong khi ngồi nhậu, Ph nhìn thấy anh C đang nhìn mình, nghĩ anh C nhìn đểu nên Ph gọi điện thoại cho Phùng Văn P đến để đánh anh C dằn mặt. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày Ph gọi P ra phía trước quán nhậu và nói "*Nãy có thằng bàn bên kia qua mời rượu mà nó nói chuyện láo, tý ra đấm cho nó cái dằn mặt",* thì P đồng ý. Sau khi nhậu xong anh C ngồi lên xe mô tô để về thì bị P xông từ phía trước tới dùng tay phải đấm một phát vào vùng mặt bên trái làm anh C cùng xe mô tô ngã sang bên phải, anh C dùng tay phải chống xuống đất thì bị gãy tay và anh C nằm úp xuống vỉa hè. Ph chạy đến dùng chân phải đá một phát vào vùng mạng sườn bên trái, đồng thời dùng tay phải đánh từ trên xuống vào quai hàm của anh C. Thấy vậy, mọi người vào can ngăn và đưa anh C đi cấp cứu tại bệnh viện. Hậu quả anh Vũ Văn C bị rách môi dưới dài 02cm; Gãy 1/3 xương trụ cánh tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 10/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đăk Nông kết luận: Anh C bị gãy thân xương trụ, can liền tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng. Tỷ lệ 08%; Sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình. Tỷ lệ 05%, cộng lùi bằng 4,60%. Tổng tỷ lệ: 08% + 4,60% = 12,60%, làm tròn bằng 13%.

Tại bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Quách Hữu Ph và Phùng Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ Luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Quách Hữu Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Phùng Văn P 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Văn C tổng số tiền 43.000.000đ, anh C đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Quách Hữu Ph và Phùng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được lưu trong hồ sơ. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ.

[2] Hội đồng xét xử nhận định: Anh Vũ Văn C và bị cáo Quách Hữu Ph, Phùng Văn P trước đó không có mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017 tại quán nhậu, Quách Hữu Ph cho rằng anh C nhìn đểu nên đã gọi điện Phùng Văn P đến để đánh dằn mặt anh C. Khi anh C ngồi lên xe mô tô để đi về thì Phùng Văn P đã vô cớ dùng tay phải đấm vào vùng mặt bên trái làm anh C ngã và chống tay phải xuống đất. Sau đó Quách Hữu Ph dùng chân đá vào vùng mạng sườn bên trái và dùng tay đánh vào quai hàm của anh C. Hậu quả anh C rách môi dưới và gãy xương trụ cánh tay phải, tổng tỷ lệ thương tật là 13%. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật như Cáo trạng là có căn cứ.

Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tuy nhiên chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước có sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo về hình phạt, được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên toà cũng đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo P còn có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Trong vụ án này bị cáo Quách Hữu Ph là người có vai trò chính, rủ Phùng Văn P thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp dùng chân đá vào vùng mạng sườn bên trái và dùng tay đánh anh C nên cần xử phạt mức hình phạt cao hơn bị cáo P. Đối với bị cáo P, khi được Ph rủ đánh anh C, P không những không can ngăn mà còn thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh Vũ Văn C, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh C với tổng số tiền 43.000.000đ. Đến tại thời điểm xét xử, anh C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Quách Hữu Ph, Phùng Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Quách Hữu Ph 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn P 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao các bị cáo Quách Hữu Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện KK, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Phùng Văn P cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Quách Hữu Ph, Phùng Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX G;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã G
- Cơ quan THAHS Công an thị xã G;
- Chi cục THADS TX G;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thắm